L6-23 · Đáp án và hướng dẫn tự kiểm

Năm bài do Cùng Học Toán tự biên soạn cho học sinh lớp 6. Chọn bài theo tiền đề, không phải lịch năm ngày bắt buộc.

Tự thử trước khi mở đáp án. Ghi riêng phần đã gợi hoặc làm mẫu; chia nhỏ khi cần. Hoạt động có đồ dùng phải được thực hiện thật mới ghi kết quả.

Chuẩn bị, cách học và lưu ý chung cho năm bài

Chuẩn bị: Giấy nháp và bút; có thể kẻ bảng hàng hoặc dùng sơ đồ để tự kiểm.

Cách tổ chức: Đọc dữ kiện, điều kiện và điều cần tìm trước khi tính hoặc vẽ. Ghi cách làm đủ để kiểm từng bước.

Cách tổ chức: Tự thử trước khi mở hướng dẫn; kiểm lại bằng tính chất, phép tính ngược, đơn vị hoặc dụng cụ khi phù hợp.

Lưu ý: Chấp nhận cách làm khác nếu giữ đúng điều kiện, quan hệ và đơn vị. Với câu mở hoặc đo thật, đối chiếu dữ kiện em đã chọn, không bắt buộc theo ví dụ đáp án.

Lưu ý: Giữ bài làm đầu và ghi bước cần sửa, cùng phần đã được hướng dẫn. Không dùng tốc độ hay số trang đã làm để xác nhận hiểu toán.

Bài 1. Cộng số thập phân cùng dấu và khác dấu

Mục tiêu: Cộng số thập phân cùng dấu và khác dấu.

Ví dụ đã giải: −2,35 + 1,8 = −0,55. Hai số khác dấu: so phần không dấu để xác định chiều, lấy hiệu rồi giữ dấu của số có phần không dấu lớn hơn.

1. Tính −3,75 + (−2,6).

Đáp án / ghi nhận: −6,35; hai số âm cộng lại vẫn âm.

2. Tính −5,08 + 1,6.

Đáp án / ghi nhận: −3,48.

3. Tính 0,125 + (−0,125); nêu quan hệ hai số hạng.

Đáp án / ghi nhận: 0; hai số đối nhau.

4. Bạn tính −4,2 + 7,35 = −11,55. Sửa dấu và giá trị.

Đáp án / ghi nhận: 7,35 lớn hơn 4,2 nên tổng dương; 7,35 − 4,20 = 3,15. Chỉ cộng hai phần không dấu khi hai số cùng dấu.

Bài 2. Trừ số thập phân bằng số đối

Mục tiêu: Trừ số thập phân bằng số đối.

Ví dụ đã giải: −1,5 − (−2,75) = −1,5 + 2,75 = 1,25. Trừ một số bằng cộng số đối của số đó, kể cả khi cả hai số đều âm.

1. Tính 3,2 − 5,75.

Đáp án / ghi nhận: −2,55.

2. Tính −4,06 − 1,8.

Đáp án / ghi nhận: −5,86.

3. Tính −0,75 − (−2,4) rồi cộng số trừ để kiểm.

Đáp án / ghi nhận: 1,65; 1,65 + (−2,4) = −0,75.

4. Bạn viết 2,3 − (−0,8) = 1,5. Viết thành phép cộng số đối rồi sửa.

Đáp án / ghi nhận: 2,3 + 0,8 = 3,1. Số đối của −0,8 là 0,8.

Bài 3. Nhân số thập phân có dấu

Mục tiêu: Nhân số thập phân có dấu.

Ví dụ đã giải: (−1,2) × 0,35 = −0,42. Nhân phần không dấu theo các hàng thập phân, rồi xác định dấu bằng quy tắc nhân số có dấu.

1. Tính (−2,4) × 1,5.

Đáp án / ghi nhận: −3,6.

2. Tính (−0,75) × (−0,8).

Đáp án / ghi nhận: 0,6; hai thừa số âm cho tích dương.

3. Tính (−3,25) × 0,04.

Đáp án / ghi nhận: −0,13.

4. Bạn ghi (−0,6) × (−0,7) = −4,2. Sửa riêng dấu và vị trí dấu phẩy.

Đáp án / ghi nhận: Tích phải dương; 6 × 7 = 42 và tổng hai chữ số sau dấu phẩy nên kết quả 0,42.

Bài 4. Chia số thập phân với số chia khác không

Mục tiêu: Chia số thập phân với số chia khác không.

Ví dụ đã giải: (−3,6) : 0,24 = (−360) : 24 = −15. Nhân đồng thời số bị chia và số chia với 100 để đổi số chia; số chia ban đầu phải khác 0.

Bài 4 (tiếp)

1. Tính (−8,64) : 2,4.

Đáp án / ghi nhận: −3,6; kiểm (−3,6) × 2,4 = −8,64.

2. Tính 4,5 : (−0,15).

Đáp án / ghi nhận: −30.

3. Tính (−0,96) : (−0,12) và 0 : (−1,7).

Đáp án / ghi nhận: Lần lượt 8 và 0; cả hai số chia đều khác 0.

4. Bạn đổi (−7,2) : 0,6 thành (−7,2) : 6 rồi được −1,2. Sửa phép đổi và thương.

Đáp án / ghi nhận: Phải nhân cả hai số với 10: (−72) : 6 = −12. Kiểm (−12) × 0,6 = −7,2.

Bài 5. Giải chuyện đo lường bằng số thập phân

Mục tiêu: Giải chuyện đo lường bằng số thập phân.

Ví dụ đã giải: Theo dữ kiện minh họa, nhiệt độ từ −1,8 °C tăng 2,5 °C thì thành −1,8 + 2,5 = 0,7 °C. Phân biệt nhiệt độ đang có với độ thay đổi.

1. Theo cùng mốc, một điểm đang ở −1,75 m rồi được nâng 0,8 m. Độ cao mới bao nhiêu?

Đáp án / ghi nhận: −1,75 + 0,8 = −0,95 m.

2. Nhiệt độ minh họa thay đổi từ 2,4 °C xuống −0,6 °C. Độ thay đổi cuối trừ đầu là bao nhiêu?

Đáp án / ghi nhận: −0,6 − 2,4 = −3 °C, tức giảm 3 °C.

3. Một dây dài 3,36 m được chia thành các đoạn 0,8 m. Bốn đoạn dùng hết bao nhiêu mét và còn bao nhiêu mét?

Đáp án / ghi nhận: Bốn đoạn dùng 4 × 0,8 = 3,2 m; còn 3,36 − 3,2 = 0,16 m.

4. Một phép tính cho "khối lượng nước còn lại" bằng −0,25 kg. Có thể coi đây là khối lượng nước thực trong bình không?

Đáp án / ghi nhận: Không. Khối lượng nước còn trong bình không âm; cần kiểm dữ kiện lượng ban đầu, lượng đã dùng, đơn vị và chiều phép trừ, không chấp nhận đáp số vật lí chỉ vì đã tính được một số âm.